

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu về gói thầu

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực 06;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 09 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng;
- Tên dự án: Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến đường D1 KDC HUD);
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 400 ngày (theo thời gian thi công gói thầu số 06).

2. Quy mô và giải pháp thiết kế

2.1. Quy mô công trình:

- Nâng cấp mặt đường hiện hữu rộng 14m, điểm đầu giao với đường Nguyễn Hữu Cảnh; điểm cuối giao với đường D1 KDC HUD, chiều dài tuyến khoảng 5,745km. Xây dựng mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước, vỉa hè, tín hiệu giao thông.
- Kết cấu mặt đường cấp cao A1 (bê tông nhựa nóng), tải trọng trục thiết kế $P=10T$, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{vc} \geq 155 \text{ Mpa}$.

2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

2.2.1. Thiết kế bình đồ:

- Bình đồ và hướng tuyến hoàn toàn tuân thủ như tuyến theo thiết kế cơ sở được phê duyệt.
- Điểm đầu giao với đường Nguyễn Hữu Cảnh; điểm cuối giao đường D1 KDC HUD, chiều dài tuyến 5.745,73m.

2.2.2. Thiết kế trắc dọc:

Trắc dọc thiết kế được chọn đảm bảo đạt các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường. Cao độ thiết kế thỏa mãn những yêu cầu sau:

- Đảm bảo tuyến đi vào các điểm khống chế trên trắc dọc, vượt nổi vào các dự án đã được xây dựng, điểm đầu, điểm cuối.
- Trắc dọc phải phối hợp hài hòa với các bình diện tuyến để tạo một tuyến giao thông êm thuận, tạo sự thụ cảm thị giác tốt cho xe chạy, từ đó đáp ứng yêu cầu giao thông an toàn và thuận lợi và đảm bảo yêu cầu về cảnh quan công trình.
- Đảm bảo độ dốc dọc tối thiểu thoát nước mặt đường và tối đa để xe chạy.

- Cao độ đường đở thiết kế phù hợp với cao độ hiện trạng, đảm bảo yêu cầu kết cấu áo đường, giảm thiểu tối đa khối lượng đào, đắp hướng tới mục tiêu giảm kinh phí đầu tư xây dựng tuyến đường.

2.2.3. Thiết kế mặt cắt ngang:

- Mặt cắt ngang đường được thiết kế như sau:

+ Mặt đường: $2 \times 7,0\text{m} = 14,0\text{m}$.

+ Vĩa hè: $2,05 \times 2\text{m} = 4,1\text{m}$.

+ Lề đất: $2 \times 7,95\text{m} = 15,9\text{m}$.

+ Giải phân cách: $= 19,0\text{m}$

- Tại các nút giao thiết kế thu hẹp dải phân cách giữa, bố trí các làn xe rẽ trái, rẽ phải theo quy định.

- Độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$, dốc vĩa hè $i = 1,5\%$, dốc lề đường $i = 6\%$.

2.2.4. Thiết kế nền, mặt đường:

- Kết cấu áo đường bù vênh:

+ Lớp bê tông nhựa chặt C12.5 dày 4cm.

+ Bù vênh bê tông nhựa chặt C12.5

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5 Kg/1m².

+ Vệ sinh mặt đường hiện hữu.

- Kết cấu áo đường tại các vị trí hư hỏng (vị trí làm mới, tái lập mặt đường, vuốt nối đường nhánh):

+ Lớp bê tông nhựa chặt C12.5 dày 4cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5 Kg/1m².

+ Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0 Kg/1m².

+ Đá dăm nước lớp trên dày 15cm.

+ Đá dăm nước lớp dưới dày 15cm.

+ Lớp đất cấp 3 chọn lọc dày 30cm, lu lèn $K \geq 0,98$.

+ Đào bỏ kết cấu đường cũ đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,98$.

2.2.5. Thiết kế vĩa hè, bó vĩa, dải phân cách, gờ chặn, tường chắn:

a) Kết cấu vĩa hè:

- Lát gạch terrazzo kích thước 40x40x3 cm.

- Vữa đệm M.75 dày 2cm.

- Lớp CPDD loại II dày 10cm, lu lèn $K \geq 0,98$.

- Đắp đất cấp 3 chọn lọc, lu lèn $K \geq 0,95$.

b) Bó vĩa:

- Bó vĩa thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M250. Cao độ của đỉnh bó vĩa hè đường cao hơn mép ngoài của mặt đường (tiếp giáp với đan rãnh) 12.5cm, bề rộng 60cm.

- Bó vỉa dành cho người khuyết tật thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M250 vát dốc 1/12.
- Bên dưới lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.

c) Dải phân cách:

- Dải phân cách thiết kế mới bằng bê tông đá 1x2 M250. Cao độ của đỉnh dải phân cách cao hơn mặt đường 30cm, bề rộng 30cm.
- Bên dưới lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.

d) Gờ chặn vỉa hè:

- Gờ chặn vỉa hè thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M200.
- Bên dưới lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.

e) Tường chắn:

- Thiết kế tường chắn tại các vị trí từ Km1+880 đến Km2+220; Km2+247 đến Km2+940 và Km4+832 đến Km5+050 do địa hình bên trái cao hơn bên phải, mỗi khi trời mưa nước cuốn theo đất, cành cây... trôi ra mặt đường gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Tường chắn được thiết kế bằng BTCT đá 1x2 M200 trên lớp bê tông lót dày 6cm với chiều cao trung bình khoảng 0,8m.

2.2.6. Thiết kế hệ thống tín hiệu giao thông:

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu an toàn giao thông phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

a. Sơn kẻ vạch tín hiệu giao thông:

- Sơn kẻ vạch tín hiệu theo QCVN 41-2019 của Bộ GTVT.
- Vạch kẻ đường chia làm 2 loại: vạch nằm ngang và vạch đứng.
- Các loại vạch sơn dùng loại sơn chuyên dùng giao thông, sơn 2 lớp.
- Vạch tín hiệu trên đường phải bằng vật liệu phản quang.
- Vạch sơn giảm tốc được bố trí trước các đường cong nhỏ, các ngã giao, nút giao ra vào tuyến, các đoạn đường có điều kiện bất lợi tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, vạch sơn được bố trí theo dạng cụm, cụm 5 vạch, cụm 6 vạch và cụm 7 vạch, cụm nhiều vạch được bố trí theo chiều hướng vào khu vực cần giảm tốc.

b. Biển báo giao thông:

- Biển báo: theo quy cách quy định trong QCVN 41:2019/BGTVT đối với từng loại biển.

- Tất cả các loại biển báo hiệu đường bộ phải được dán màng phản quang theo TCVN 7887 : 2018 “Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ” để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm. Màng phản quang dùng loại III (Theo phân loại tại Bảng 1 TCVN7887:2018).

- Các biển báo dùng loại tôn mạ kẽm có bề dày > 1,2mm.

- Trụ bằng ống thép mạ kẽm D90mm, dày ống > 2mm, sơn vạch trắng - đỏ xen kẽ nhau song song với mặt nằm ngang. Đầu trụ hàn gắn nắp chụp bằng thép. Trụ biển báo tuân thủ Điều 21 của quy chuẩn.

- Chiều cao trụ được tính toán hợp lý cho các loại biển và hình thức gắn biển trên trụ. Chiều cao tính toán từ quy định độ cao đặt biển theo Điều 19 của quy chuẩn.

- Móng trụ biển báo: lót móng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm, móng bê tông đá 1x2 M200.

- Liên kết giữa móng trụ và trụ bằng bulong.

2.2.7. Thiết kế thoát nước:

a. Thoát nước dọc đường:

- Bố trí hệ thống cống dọc hai bên tuyến để thoát nước, gồm các tuyến cống tròn D1000, D1200, D1500, D1800, D2000, cống hộp 2000x2000. Bố trí hồ thu kết hợp với hồ ga trung bình 30m/hồ ga, hướng thoát nước đổ vào các suối hiện hữu và đầu vào hệ thống cống hiện hữu.

- Hệ thống cống được đặt trên vỉa hè.

- Đốc cống thiết kế lớn hơn 1/D.

- Để thoát nước, tránh ngập úng giải phân cách giữa và lề đất, bố trí mương đất KT(40x60)cm và mương đất KT(60x60)cm, sau đó được đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa bằng cống D600 và ống HDPE 315. Tại các vị trí đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa và các vị trí mương đất nằm trong phạm vi làm tường chắn được gia cố bằng đá hộc xây.

- Tại các vị trí qua đường nhánh thiết kế mương bê tông chịu lực KT(60x60)cm.

b. Thoát nước ngang đường:

- Trên tuyến đã hiện hữu một số cống ngang đường hiện hữu, thiết kế nối dài cống theo khẩu độ hiện hữu. Cụ thể:

Tên cống	Lý trình	Hiện trạng	Khẩu độ cống thiết kế	Chiều dài cống thiết kế (m)	Ghi chú
C01	Km1+850	Cống hộp đôi KT(3x3)m dài 35m	Cống hộp đôi KT(3x3)m	14,4	Chiều dài cống nối L=14,4m
C02	Km3+000	Cống hộp đôi KT(3x3)m dài 45m	Cống hộp đôi KT(3x3)m	3,6	Chiều dài cống nối L=3,6m
C03	Km4+825	Cống hộp đôi KT(2x2)m dài 35m	Cống hộp đôi KT(2x2)m	13,2	Chiều dài cống nối L=13,2m

c. Giải pháp kết cấu:

- Cống:

+ Cống dưới lòng đường: tải trọng thiết kế H30-XB80.

+ Cống đặt dưới vỉa hè: tải trọng thiết kế H10-XB60.

+ Cổng được chế tạo bằng công nghệ đúc rung ép, sản xuất tại nhà máy và vận chuyển đến công trường thi công lắp đặt, Bê tông cốt thép đá 1x2 M300. Mỗi đốt cổng dài 2,5m đối với cổng tròn và dài 1,2m đối với cổng hộp.

+ Gói cổng tròn bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đúc sẵn.

+ Cổng hộp đặt trên lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.

+ Lấp thân cổng bằng đất tận dụng chọn lọc, đầm chặt $K > 0,95$.

+ Mối nối: Đệm joint cao su, kết hợp với trám vữa xi măng M125.

- Hồ ga:

+ Kết cấu hồ ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tùy thuộc vào khẩu độ cổng lớn nhất nối vào, chiều cao thay đổi theo cao độ mặt hầm ga.

+ Nắp hầm: Sử dụng loại nắp bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn, tải trọng thiết kế là H10-XB60.

+ Khuôn hầm (đà hầm): Bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tùy loại hầm ga, dày 20cm đặt trên thân hầm, tạo bộ đỡ cho nắp hầm ga.

+ Hồ thu nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đặt trên lớp móng bê tông đá 1x2 M150 có sử dụng van ngăn mùi và nắp chắn rác bằng thép.

+ Van ngăn mùi: Sử dụng van ngăn mùi 1 chiều, dạng tấm ép nhựa PVC và tấm cao su. Cánh van được liên kết với hồ ga bằng bản lề inox.

- Cửa xả:

+ Tường đầu, tường cánh, sân công và chân khay bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ. Lót móng là bê tông đá 1x2 M150.

- Mương:

+ Mương thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M250 đúc sẵn, trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 6cm.

+ Tường đầu, tường cánh, sân nước bằng bê tông đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc: Thực hiện công tác giám sát thi công công trình và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật cho dự án: Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến đường D1 KDC HUD);

2. Mô tả nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn: Nếu trúng thầu gói thầu Gói thầu số 09 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng thuộc dự án: Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến đường D1 KDC HUD), đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1. Tổ chức nhân sự:

- Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo quy định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của dự án, công trình.

- Để đảm bảo chất lượng 1 nhân sự chỉ được đảm nhận 1 vị trí trong gói thầu.
- Nhân sự phải kê khai đầy đủ thông tin. Mỗi vị trí phải đảm bảo tính sẵn sàng huy động ngay sau khi HĐ được ký kết. Để chứng minh, nhà thầu phải kê khai công việc hiện tại, nếu nhân sự đang huy động cho gói khác, phải báo cáo đang thực hiện gói thầu nào, thời gian dự kiến kết thúc. Trong trường hợp huy động trùng, nhà thầu phải đính kèm VB của CĐT đồng ý cho thay thế để huy động cho gói thầu đang xét, nếu không có VB chấp thuận thì nhân sự không đáp ứng tính sẵn sàng và bị loại.

2.2. Quản lý, kiểm soát chất lượng:

a. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng.

b. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng bao gồm:

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;
- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

c. Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

- Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình;

- Theo dõi quá trình lấy mẫu và kiểm tra kết quả thí nghiệm của tổ chức xây lắp (thí nghiệm dung trọng đất, đúc mẫu, kiểm tra cường độ bê-tông, chất lượng mối hàn, thành phần bê tông nhựa v.v...);

- Lập các biên bản nghiệm thu các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện thiết bị được vận chuyển đến công trường nhằm loại bỏ các loại vật tư, vật liệu chất lượng xấu, không rõ nguồn gốc, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật và không cho phép sử dụng chúng khi chưa có biện pháp xử lý kỹ thuật;

- Kiểm tra sự phù hợp về danh mục, quy cách, chủng loại và tính năng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sẽ đưa vào sử dụng trong công trình do Nhà thầu lập và trình trước khi thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng;

- Tham gia kiểm định chất lượng và số lượng thiết bị công nghệ;

- Giám sát thực hiện các thí nghiệm hoặc kiểm tra thủ tục hợp pháp của các chứng chỉ thí nghiệm;

- Khi nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng cung cấp thì kiến nghị chủ đầu tư thực hiện kiểm tra trực

tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

d. Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống toàn bộ quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;
- Giám sát tiến độ thi công, theo dõi kế hoạch tiến độ thi công để thực hiện việc giám sát chất lượng xây lắp kịp thời;
- Ngăn chặn kịp thời những sai phạm kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động của đơn vị thi công phát hiện kịp thời những sai lỗi của thiết kế (kể cả tài liệu khảo sát, đo đạc...) và thi công xây lắp. Phối hợp với cán bộ kỹ thuật của đơn vị xây lắp để kịp thời phát hiện sai sót ngăn ngừa hiện tượng làm không đúng thiết kế, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật thi công, và các cam kết về chất lượng trong hợp đồng giao nhận thầu; kiểm tra xác nhận các khối lượng công trình phát sinh hợp lý do hoàn cảnh khách quan theo nhiệm vụ và thẩm quyền được giao (tăng giảm khối lượng, thay đổi quy cách vật liệu xây dựng, hậu quả, thiên tai ...) làm cơ sở cho việc lập dự toán bổ sung và thanh quyết toán công trình;
- Trong kiểm tra theo giai đoạn cần xác định khối lượng, đánh giá chất lượng bộ phận, hạng mục công trình đã hoàn thành làm cơ sở nghiệm thu bộ phận hạng mục công trình;
- Những khối lượng thực hiện mà Tư vấn Giám sát và cán bộ kỹ thuật của đơn vị xây lắp chưa thông nhất đánh giá tình trạng chất lượng thì Tư vấn Giám sát phải kịp thời đề đạt lên đơn vị điều hành dự án không để ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình;
- Các bộ phận công trình sẽ bị che lấp hoặc những bộ phận quan trọng chủ yếu của công trình phải được kiểm tra đánh giá chất lượng công tác xây lắp đã hoàn thành, nghiệm thu bộ phận đó trước khi che lấp để thi công các công việc tiếp theo;
- Tham gia giải quyết hoặc giám sát việc xử lý các sự cố chất lượng công trình (nếu có) tùy theo tình hình, yêu cầu cụ thể và nhiệm vụ được phân công;
- Tư vấn Giám sát phải ghi vào nhật ký công trình và lập các biên bản hiện trường, biên bản giải quyết kỹ thuật những vấn đề sau:
 - + Sự sai phạm so với thiết kế, các thiếu sót và các vi phạm những điều kiện kỹ thuật trong công tác xây lắp;
 - + Các yêu cầu cụ thể, biện pháp khắc phục các khuyết tật; các sai phạm so với thiết kế và sự vi phạm các điều kiện kỹ thuật xác định rõ yêu cầu về thời gian để khắc phục các thiếu sót đó. Ghi rõ xử lý lần 1, xử lý lần 2. Sau lần yêu cầu thứ 2 mà đơn vị xây lắp vẫn chưa khắc phục triệt để thì phải kiến nghị ngay với cấp trên trực tiếp để yêu cầu xử lý;
 - + Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đề xuất của tổ chức xây lắp đã được thiết kế chấp nhận bằng văn bản và của cán bộ giám sát tác giả thuộc cơ quan thiết kế;
 - + Những dữ kiện cơ bản xảy ra trong ngày như thời tiết, diễn biến công tác ở từng vị trí, nhận xét qua sự chứng kiến công tác về tình hình chất lượng thi công công trình; ý kiến của những người liên quan đến công tác thi công và ý kiến giải quyết của tư vấn thiết

kế và ý kiến của giám sát của nhà thầu.

- Tham gia vào các cuộc họp trao đổi về: Các biện pháp khắc phục sai lỗi, các kết cấu phức tạp, quan trọng cần quan tâm đặc biệt khi thi công (do tổ chức thiết kế trình bày) hoặc giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình;
- Tư vấn Giám sát là thành viên tham gia tiểu ban kỹ thuật của Hội đồng nghiệm thu cơ sở; kiểm tra, nghiệm thu bộ phận; hạng mục công trình và toàn bộ công trình;
- Tư vấn Giám sát tiến hành kiểm tra xác nhận bản vẽ hoàn công;
- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của quy trình này;
- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;
- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế kiến nghị đơn vị điều hành dự án; Tư vấn thiết kế điều chỉnh;
- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;
- Tư vấn Giám sát có trách nhiệm bảo quản các tài liệu được thiết lập trong quá trình xây, lắp sửa đổi thiết kế trong quá trình thi công (nếu có), biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công để bàn giao cho tổ chức tiếp nhận đưa công trình vào sử dụng và cơ quan lưu trữ quản lý;
- Các Tư vấn Giám sát có nhiệm vụ báo cáo tình hình, chất lượng bộ phận, hạng mục công trình mình phụ trách theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư và đơn vị điều hành dự án.

2.3. Thực hiện những vấn đề khác:

- Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu;
- Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành;
- Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị;
- Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư;
- Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

2.4. Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình:

- Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết. Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên

quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

2.5. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

– Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: kể từ ngày hợp đồng được ký kết. Để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình. Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: Ngày 25 hàng tháng.
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: Thứ 6 hàng tuần.
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch cho tháng, quý tiếp theo vào ngày 25 hàng tháng. Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Nhà thầu:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu.
- Thuế GTGT: Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.